

ĐỀ 1

Câu 1: Chính sách kinh tế mới (1921) ở nước Nga được đề ra trong bối cảnh

- A. tình hình chính trị ổn định.
- B. đất nước chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh.
- C. xuất hiện hai chính quyền cùng tồn tại.
- D. đất nước đã hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa.

Câu 2: Hạm đội Nhật bất ngờ tấn công hạm đội của Mỹ ở Trân Châu cảng (12-1941) đã buộc Mỹ phải

- A. lập tức ném bom nguyên tử xuống Nhật.
- B. tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. thành lập một liên minh chống Nhật.
- D. kết thúc chiến tranh ở châu Á.

Câu 3: Đến năm 1950, Liên Xô đã

- A. hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.
- B. trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.
- C. đi đầu trong công nghiệp vũ trụ và điện hạt nhân.
- D. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 4: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới diễn ra đầu tiên ở khu vực nào?

- A. Nam Phi.
- B. Nam Á.
- C. Đông Nam Á.
- D. Mỹ Latinh

Câu 5: Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. vấn đề Campuchia được giải quyết.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện.
- D. Mỹ rút quân khỏi các nước Đông Dương.

Câu 6: Năm 1959, quốc gia nào sau đây tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa?

- A. Ấn Độ.
- B. Cuba.
- C. Ai Cập.
- D. Trung Quốc.

Câu 7: Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là tăng cường hợp tác với

- A. Mỹ.
- B. tổ chức ASEAN.
- C. tổ chức EU.
- D. Liên Xô.

Câu 8: Trong những năm 1945 - 1973, quốc gia nào sau đây triển khai chiến lược toàn cầu với một trong những mục tiêu là đàn áp phong trào giải phóng dân tộc?

- A. Đức.
- B. Mỹ.
- C. Nhật Bản.
- D. Trung Quốc.

Câu 9: Từ nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX, Nhật Bản vươn lên trở thành siêu cường số một thế giới về

- A. tài chính.
- B. chính trị.
- C. quân sự.
- D. khoa học - kỹ thuật.

Câu 10: Đâu là nguyên nhân khách quan giúp các nước Tây Âu hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự suy yếu của Liên Xô. B. Được Mỹ viện trợ kinh tế.
C. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật. D. Vai trò điều tiết của Nhà nước.

Câu 11: Một hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ là

- A. xuất hiện xu thế toàn cầu hóa. B. sự bùng nổ dân số.
C. tình trạng ô nhiễm môi trường. D. xuất hiện các loại dịch bệnh mới.

Câu 12: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai có tác động nào sau đây?

- A. Góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới.
B. Dẫn tới sự ra đời nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên.
C. Làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập.
D. Làm xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.

Câu 13: Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ở

- A. Hà Nội. B. Gia Định. C. Đà Nẵng. D. Huế.

Câu 14: Lực lượng xã hội nào giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỷ XX?

- A. Công nhân. B. Nông dân.
C. Tiểu tư sản trí thức. D. Sĩ phu yêu nước tiên bộ.

Câu 15: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định giai cấp nào nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Giai cấp tư sản. B. Giai cấp nông dân.
C. Giai cấp tiểu tư sản. D. Giai cấp công nhân.

Câu 16: Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) do tổ chức nào dưới đây lãnh đạo?

- A. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. B. Đảng Lập hiến.
C. Việt Nam Quốc dân Đảng. D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 17: Trong giai đoạn 1919 – 1930, tổ chức chính trị đầu tiên của Việt Nam theo khuynh hướng vô sản là tổ chức nào?

- A. Tân việt cách mạng đảng B. Việt Nam quốc dân đảng
C. Đông dương cộng sản Đảng D. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Câu 18: Điểm khác nhau cơ bản trong hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. tập trung phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
B. chú trọng xây dựng tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

C. chú trọng tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin.

D. tăng cường tổ chức quần chúng đấu tranh vũ trang.

Câu 19: Những hoạt động của tư sản dân tộc Việt Nam (1919 - 1925) mang tính chất

A. dân chủ tư sản kiểu mới.

B. nhân dân.

C. cải lương.

D. dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 20: Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929), Việt Nam cơ bản vẫn là nước có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu vì

A. Pháp hạn chế đầu tư vốn vào ngành nông nghiệp. B. phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa chưa du nhập.

C. Pháp vẫn duy trì phương thức sản xuất phong kiến. D. Pháp không đầu tư vốn, nhân lực và kỹ thuật mới.

Câu 21: Khôi liên minh công - nông lần đầu tiên được hình thành từ trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

A. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945. B. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.

C. Phong trào dân tộc dân chủ 1926 - 1930. D. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.

Câu 22: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 - 1936) chủ trương thành lập

A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 23: Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

A. Đánh đuổi phản động thuộc địa. B. Đánh đuổi phát xít Nhật.

C. Đánh đuổi thực dân Pháp. D. Đánh đổ phong kiến.

Câu 24: Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam và cuộc nội chiến (1946 - 1949) ở Trung Quốc đều

A. xóa bỏ hết tàn dư của chế độ phong kiến.

B. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. chịu sự chi phối sâu sắc của Chiến tranh lạnh.

D. mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử mỗi nước.

Câu 25: Việc thành lập Mặt trận Việt Minh là sáng tạo của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong công tác mặt trận vì đã

A. đoàn kết các tầng lớp xã hội để giải phóng dân tộc.

- B. lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống Pháp - Nhật.
- C. kết hợp nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế.
- D. coi trọng việc tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ.

Câu 26: Điểm mới trong nội dung Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương (5 - 1941) so với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là gì?

- A. Thành lập chính quyền nhà nước công-nông-binh của đông đảo quần chúng lao động.
- B. Nhấn mạnh thổ địa cách mạng là cốt lõi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.
- C. Tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp trong một mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. Quyết định thay khẩu hiệu cách mạng ruộng đất bằng khẩu hiệu giành độc lập dân tộc.

Câu 27: Từ ngày 6-3-1946 đến trước ngày 19-12-1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thực hiện chủ trương nào đối với thực dân Pháp?

- A. Trừng trị theo pháp luật.
- B. Kiên quyết kháng chiến.
- C. Hoà để tiến.
- D. Vừa đánh vừa đàm.

Câu 28: Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân “nhường cơm sẻ áo” nhằm giải quyết khó khăn nào?

- A. Tài chính.
- B. Giặc ngoại xâm.
- C. Giặc đói.
- D. Giặc dốt.

Câu 29: Đế quốc Pháp - Mỹ thực hiện kế hoạch Nava (1953) nhằm thực hiện mục tiêu chủ yếu nào sau đây?

- A. Kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. Xoay chuyển cục diện chiến tranh.
- C. Đẩy quân ta vào tình thế đối phó bị động.
- D. Dọn đường cho Mỹ từng bước thay thế quân Pháp

Câu 30: So với kế hoạch Rove năm 1949, kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi năm 1950 của thực dân Pháp được đề ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Mỹ đã nắm quyền điều khiển chiến tranh Đông Dương.
- B. Thực dân Pháp đang ở thế bị động trên chiến trường.
- C. Thực dân Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.
- D. Hầu hết các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập.

Câu 31: “*Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; khai thông biên giới Việt Trung mở đường liên lạc quốc tế; củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc*”. Đó là mục đích của quân dân Việt Nam trong chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

D. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.

Câu 32: Vì sao Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2-1951) được gọi là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

A. Đánh dấu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước sang giai đoạn kết thúc.

B. Đánh dấu thắng lợi đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

C. Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo của Đảng.

D. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương.

Câu 33: “Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và ý nghĩa chính trị quan trọng” là nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi ta mở chiến dịch

A. Việt Bắc thu-đông 1947.

B. Biên giới thu-đông 1950.

C. Hòa Bình đông-xuân 1951-1952.

D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 34: Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?

A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

B. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 35: Chiến thắng Ấp Bắc (1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ?

A. Chiến tranh cục bộ.

B. Chiến tranh đặc biệt.

C. Việt Nam hoá chiến tranh.

D. Đông Dương hoá chiến tranh.

Câu 36: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam không tác động đến việc

A. Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

B. Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

C. Mỹ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

D. Mỹ bị lung lay ý chí xâm lược Việt Nam.

Câu 37: Hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) đều được phát động trong điều kiện quốc tế như thế nào?

A. Có sự đồng thuận của phe xã hội chủ nghĩa.

B. Được sự nhất trí của Liên Xô và Trung Quốc.

C. Đang có sự hoà hoãn giữa các cường quốc.

D. Có những cuộc chiến tranh nóng ở châu Á.

Câu 38: Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam là gì?

- A. Thắng lợi quân sự là yếu tố quyết định trên bàn đàm phán.
- B. Hoà bình ở Việt Nam cần được giải quyết ở một hội nghị quốc tế.
- C. Căn cứ vào bối cảnh quốc tế để có đường lối đấu tranh ngoại giao phù hợp.
- D. Cần kiên trì dựa vào sự giúp đỡ của các nước lớn trong đấu tranh ngoại giao.

Câu 39: Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975) đều xuất phát từ

- A. sự ủy nhiệm của Liên Xô và Trung Quốc.
- B. tác động của cục diện hai cực - hai phe.
- C. phản ứng tất yếu trước nguy cơ bị xâm lược
- D. yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.

Câu 40: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xoá bỏ cơ chế quản lý kinh tế

- A. thị trường tư bản chủ nghĩa.
- B. thị trường có sự quản lý của nhà nước.
- C. hàng hoá có sự quản lý của nhà nước.
- D. tập trung, quan liêu, bao cấp.

ĐÁP ÁN

1. B	2. B	3. A	4. C	5. A	6. B	7. B	8. B	9. A	10. B
11. A	12. A	13. C	14. D	15. D	16. C	17. D	18. C	19. C	20. C
21. B	22. C	23. B	24. D	25. C	26. C	27. C	28. C	29. A	30. B
31. C	32. C	33. D	34. C	35. B	36. B	37. C	38. A	39. D	40. D

Câu 5: Đáp án A

Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, sau khi vấn đề Campuchia được giải quyết, Chiến tranh lạnh chấm dứt, tổ chức ASEAN đã có điều kiện mở rộng thành viên.

Câu 12: Đáp án A

Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã đưa tới sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi, góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới.

Câu 17: Đáp án D

Trong giai đoạn 1919 – 1930, tổ chức chính trị đầu tiên của Việt Nam theo khuynh hướng vô sản là Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Câu 18: Đáp án C

Một trong những điểm khác nhau cơ bản trong hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với Việt Nam Quốc dân đảng là chú trọng tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin.

Câu 19: Đáp án C

Những hoạt động của tư sản dân tộc Việt Nam (1919 - 1925) mang tính chất cải lương.

Câu 20: Đáp án C

Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929), Việt Nam cơ bản vẫn là nước có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu vì Pháp vẫn duy trì phương thức sản xuất phong kiến.

Câu 24: Đáp án D

Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam và cuộc nội chiến (1946 - 1949) ở Trung Quốc đều mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử các nước: chấm dứt ách thống trị, nô dịch của CNĐQ, xóa bỏ chế độ phong kiến,...

Câu 25: Đáp án C

Việc thành lập Mặt trận Việt Minh là sáng tạo của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong công tác mặt trận vì đã kết hợp nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế: nhiệm vụ dân tộc là thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, nhiệm vụ quốc tế là góp phần tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

Câu 26: Đáp án C

Nếu Luận cương chính trị (10-1930) xác định động lực cách mạng là công nhân và nông dân thì điểm mới trong nội dung Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương (5 - 1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương là tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp trong một mặt trận dân tộc thống nhất – Mặt trận Việt Minh.

Câu 30: Đáp án B

So với kế hoạch Rove năm 1949, kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi năm 1950 của thực dân Pháp được đề ra trong bối cảnh thực dân Pháp đang ở thế bị động trên chiến trường.

Câu 32: Đáp án C

Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2-1951) được gọi là “Đại hội kháng chiến thắng lợi” vì đã đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo của Đảng. Đại hội đã tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của Đảng qua các chặng đường lịch sử, nêu nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, và quyết định thành lập mỗi nước một Đảng Mác-Lênin riêng.

Câu 37: Đáp án C

Hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) đều được phát động trong điều kiện quốc tế đang có sự hoà hoãn giữa các cường quốc.

Câu 38: Đáp án A

Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam là thắng lợi quân sự là yếu tố quyết định trên bàn đàm phán..

Câu 39: Đáp án D

Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975) đều xuất phát từ yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.

ĐỀ 2

Câu 1: Chiến thắng nào của Hồng quân Liên Xô đã tạo nên bước ngoặt của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

- A. Mátxcova (1941). B. Cuộc-xơ (1943).
C. Béc-lin (1945). D. Xtalingrát (1943).

Câu 2: Nhiệm vụ nào dưới đây **không** được đặt ra cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga?

- A. Đem lại quyền lợi cho nhân dân B. Tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa
C. Lật đổ chế độ Nga hoàng do Ni-cô-lai II đứng đầu. D. Giải quyết những mâu thuẫn tồn tại trong xã hội Nga.

Câu 3: Bối cảnh lịch sử của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1950) có điểm khác biệt nào so với các nước Tây Âu?

- A. Chịu tác động của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật.
B. Phải vay nợ nước ngoài để khôi phục kinh tế.
C. Bị bao vây kinh tế, cô lập chính trị.
D. Chịu sự chi phối của trật tự hai cực Ianta.

Câu 4: Đây là đặc điểm chung của các nước Đông Nam Á trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nền kinh tế phát triển rất mạnh mẽ. B. Chính trị ổn định, kinh tế phát triển.
C. Kháng chiến chống thực dân Âu - Mỹ. D. Diễn ra quá trình liên kết khu vực.

Câu 5: Từ năm 1976 đến năm 1978, quan hệ giữa Việt Nam với tổ chức ASEAN

- A. tiếp tục căng thẳng. B. bắt đầu căng thẳng.
C. bước đầu được cải thiện. D. được xác lập.

Câu 6: Khác với châu Á và châu Phi, từ đầu thế kỉ XIX, nhiều nước Mỹ Latinh đã thoát khỏi sự thống trị của

- A. Anh và Bồ Đào Nha, B. Hà Lan và Bồ Đào Nha.
C. Pháp và Tây Ban Nha. D. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Câu 7: Việt Nam Quốc dân đảng chủ trương dựa vào lực lượng chủ yếu nào sau đây để tiến hành cuộc cách mạng bạo lực?

- A. Công nhân và dân nghèo lao động ở thành thị.
B. Các tín đồ phật giáo, đội quân tóc dài ở các đô thị lớn.
C. Binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp.
D. Một bộ phận người Pháp có tư tưởng dân chủ.